

VN-Index **1608.22 (0.71%)**

1721 Tr. cổ phiếu 45640.3 Tỷ VND (0.34%)

HNX-Index **276.47 (0.00%)**

142 Tr. cổ phiếu 3133.6 Tỷ VND (-32.00%)

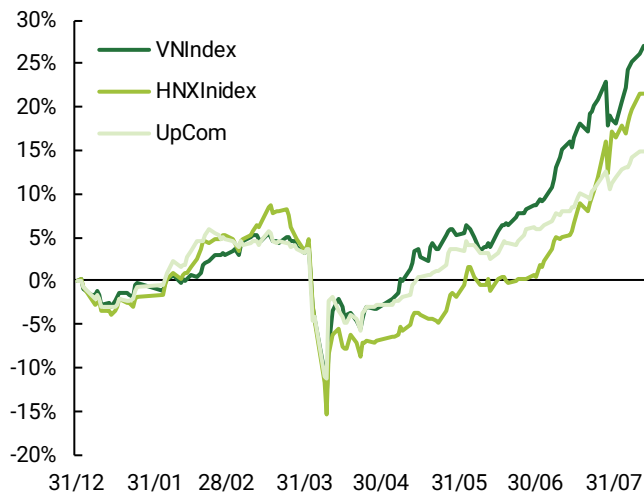
UPCOM-Index **109.2 (-0.05%)**

120 Tr. cổ phiếu 1668.8 Tỷ VND (23.22%)

VN30F1M **1749.40 (0.68%)**

222,472 HD OI: 53,029 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường khép lại phiên biến động với sắc xanh. Áp lực chốt lời chi phối đầu phiên nhưng lực cầu trở lại tốt trong phiên chiều đã giúp chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1600 điểm. Tâm lý tiếp tục được củng cố khi chứng khoán châu Á khởi sắc với thị trường Nhật Bản dẫn đầu đà tăng, trong bối cảnh diễn biến thương mại tạo ra sự lạc quan. **Tổng thống Trump đã hoãn tái áp dụng mức thuế quan cao đối với hàng hoá Trung Quốc thêm 90 ngày nữa.** Đáp lại, Trung Quốc cũng thông báo tạm hoãn thuế quan trong thời gian tương tự đối với hàng hóa Hoa Kỳ.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản đi ngang so với phiên trước, tiếp tục duy trì mức cao trên 45 nghìn tỷ đồng/phiên. Độ rộng thị trường cải thiện về phía mua. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, dẫn đầu với giao dịch bùng nổ ở CII, KDH, PDR ... Bên cạnh nhóm Vận tải-Cảng (VSC, HAH, GMD...), Tiện ích (POW...), Dầu khí (BSR, PVS...), Ngân hàng (LPB, BID...), Nguyên vật liệu (HPG, DPM...), cũng cho phản ứng tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Công nghiệp điều chỉnh, dẫn đầu bởi đà giảm ở GEX, GEE. Bên cạnh nhóm Chứng khoán, Cao su, Khu công nghiệp cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò động lực là đà tăng từ BID, LPB, VCB, MBB, trong khi, VHM, SSI, GEE, VIB, kim hãm. Khối ngoại bán ròng gần 695 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VHM, SSI, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Tín hiệu rung lắc có thể trở lại khi áp lực chốt lời vẫn hiện hữu trên vùng cao. **VN-Index** khả năng cần củng cố thêm vận động quanh ngưỡng 1600 (+/- 15 điểm) để thiết lập nền giá mới. Ở khía cạnh kỹ thuật, chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường tín hiệu cùng với RSI phục hồi tương ứng, cải thiện cho động lượng. Nếu thị trường tích lũy tốt quanh vùng giá hiện tại có thể kỳ vọng việc bứt phá xa khỏi mốc 1600 và hướng tới ngưỡng 1640 điểm. Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên mức 1540 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng kết phiên trong sắc xanh nhưng thanh khoản giảm và tiếp tục dưới mức bình quân 20 phiên. Điều này hàm ý lực cầu chưa đồng thuận, vận động khả năng tích lũy thêm trước khi tiến về ngưỡng cản 280.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua mới có thể tận dụng khi thị trường hạ nhiệt trong phiên. Cân nhắc tham gia với những cổ phiếu kiểm định tốt khu vực hỗ trợ trung hạn hơn là các mã đã tăng nóng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện), Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nâng giá mục tiêu POW, PVS – Mua VGT (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 11)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,608.2	📈	0.7%	3.9%	10.3%	45,640.3	📈	0.3%	-41.7%	42.2%	1,720.6	📈	0.5%	-38.7%	34.6%			
HNX-Index	276.5	📈	0.0%	3.9%	15.8%	3,133.6	📉	-32.0%	-45.2%	31.8%	141.9	📉	-25.0%	-45.3%	-0.9%			
UPCOM-Index	109.2	📉	0.0%	1.6%	6.3%	1,668.8	📈	23.2%	-22.3%	69.9%	119.6	📈	51.4%	-25.6%	3.6%			
VN30	1,755.3	📈	0.8%	3.8%	10.1%	20,611.3	📉	-6.2%	-51.3%	34.6%	567.4	📉	-9.5%	-53.7%	19.2%			
VNMID	2,494.9	📈	0.9%	6.3%	19.2%	18,849.7	📈	5.2%	-32.2%	41.8%	726.3	📈	11.3%	-33.1%	31.9%			
VNSML	1,646.5	📈	0.4%	4.5%	10.3%	4,492.1	📈	13.6%	-23.5%	77.4%	255.6	📈	2.2%	-26.3%	46.4%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	641.2	📈	1.0%	5.9%	11.7%	11,413.7	📉	-6.1%	-19.7%	6.9%	405.5	📉	-13.8%	-24.9%	-6.0%			
Bất động sản	492.6	📈	0.3%	3.4%	10.4%	6,844.0	📈	6.0%	-7.6%	1.3%	304.4	📈	2.9%	-1.8%	4.1%			
Dịch vụ tài chính	360.7	📉	-0.4%	6.0%	25.7%	5,950.3	📉	-18.3%	-29.3%	-14.8%	221.0	📉	-15.8%	-29.4%	-22.8%			
Công nghiệp	267.1	📉	-0.01%	4.7%	22.0%	3,732.3	📈	51.4%	32.7%	42.5%	106.6	📈	85.7%	55.3%	50.3%			
Tài nguyên cơ bản	565.4	📈	1.1%	9.9%	8.8%	3,228.7	📈	19.5%	-27.7%	24.9%	133.3	📈	15.4%	-29.2%	13.8%			
Xây dựng - Vật Liệu	199.5	📈	2.4%	2.0%	1.7%	3,905.3	📈	42.9%	40.4%	68.3%	183.5	📈	40.2%	26.2%	47.4%			
Thực phẩm	564.5	📈	0.9%	4.5%	6.1%	2,945.4	📉	-32.1%	-16.7%	8.6%	77.9	📉	-22.0%	-23.6%	0.6%			
Bán Lẻ	1,393.5	📈	0.2%	5.3%	7.8%	1,120.8	📉	-21.8%	-28.3%	-7.1%	17.6	📉	-25.7%	-28.6%	-11.0%			
Công nghệ	568.4	📈	1.0%	0.1%	-2.7%	1,332.3	📈	5.4%	-0.2%	25.6%	18.4	📉	-7.9%	0.4%	22.2%			
Hóa chất	193.6	📈	0.4%	8.1%	9.8%	1,522.0	📉	-26.7%	-13.0%	14.9%	38.5	📉	-33.8%	-14.8%	7.0%			
Tiện ích	698.1	📈	1.1%	1.6%	4.3%	1,074.2	📈	135.6%	80.3%	94.4%	55.1	📈	173.3%	96.9%	102.2%			
Dầu khí	71.2	📈	2.5%	6.5%	11.6%	942.8	📈	41.1%	1.3%	64.2%	38.1	📈	37.0%	-5.1%	50.6%			
Dược phẩm	428.5	📈	0.2%	0.2%	1.8%	108.4	📈	50.9%	46.5%	42.4%	8.0	📈	24.3%	37.7%	27.2%			
Bảo hiểm	89.4	📉	-0.5%	8.1%	3.1%	90.2	📉	-33.7%	-6.0%	52.6%	2.5	📉	-29.7%	-8.4%	43.9%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,608.2	0.7%	27.0%	15.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,259	-	-10.1%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,792	2.4%	10.1%	18.1x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,676	0.2%	-7.2%	15.0x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,290	0.6%	-3.7%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,666	0.5%	9.4%	17.9x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,970	0.3%	24.5%	11.9x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	42,718	2.1%	7.1%	19.5x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,373	-0.3%	8.4%	27.0x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	43,975	-0.5%	3.4%	24.3x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,138	0.09%	11.8%	13.8x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,315	-0.3%	8.6%	16.4x	2.2x
DXV		99	0.4%	-9.1%		
USDVND		26,259	0.1%	3.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

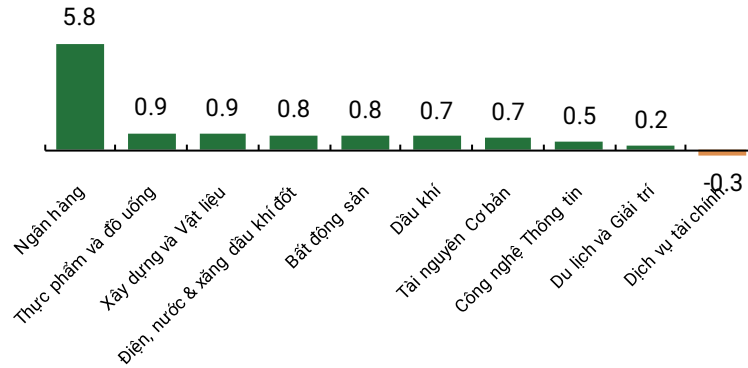
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.5%	-5.7%	-11.1%	-19.4%
Dầu WTI	▼	-0.5%	-7.1%	-11.4%	-20.6%
Khí gas	▼	-1.7%	-11.3%	-19.1%	34.3%
Than cốc (*)	—	0.0%	21.9%	-13.7%	-23.6%
Thép HRC (*)	—	1.0%	6.3%	0.9%	5.2%
PVC (*)	—	0.0%	4.9%	-0.2%	-9.9%
Phân Urea (*)	▼	-0.3%	9.0%	35.8%	45.9%
Cao su thiên nhiên	▲	1.4%	3.2%	-13.4%	-0.5%
Bông Cotton	—	0.3%	-1.0%	-4.2%	-4.1%
Đường	▲	3.4%	1.4%	-12.7%	-8.1%
World Container Index	▼	-3.0%	-9.3%	-36.3%	-56.3%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.5%	9.0%	9.3%	10.7%
Vàng	▼	-1.6%	-0.4%	27.4%	35.2%
Bạc	▼	-1.7%	-1.9%	30.4%	34.7%

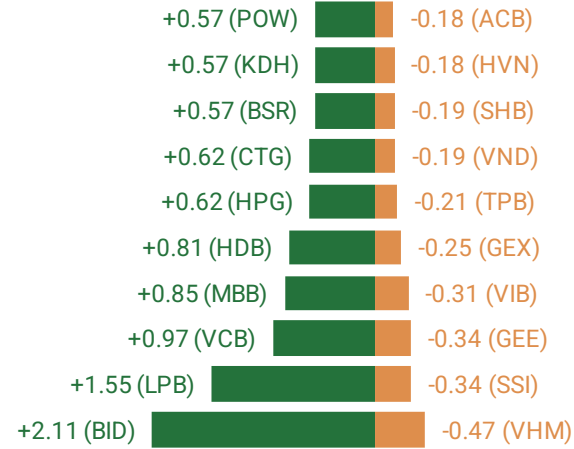
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

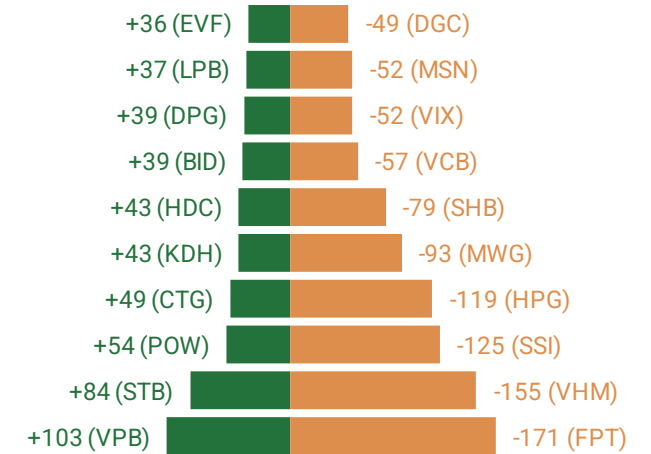


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

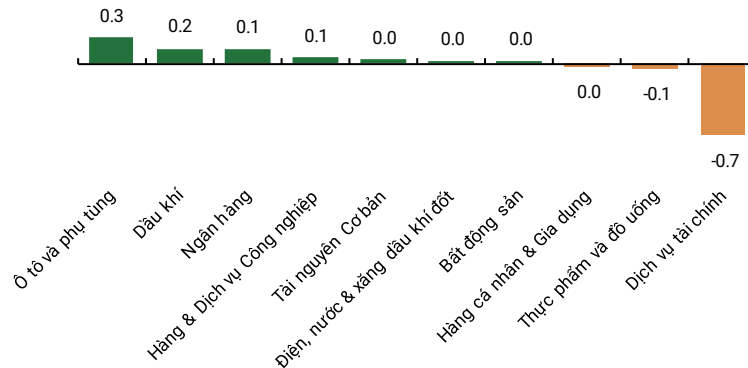


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

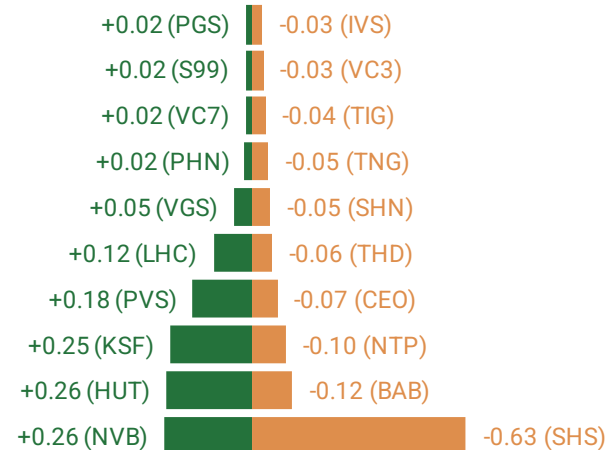
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



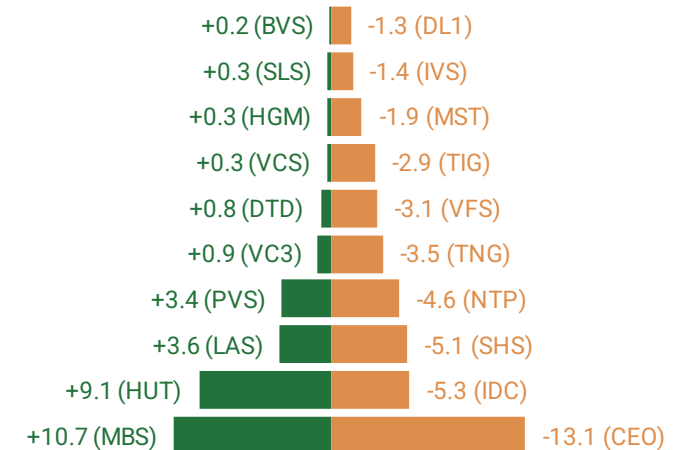
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



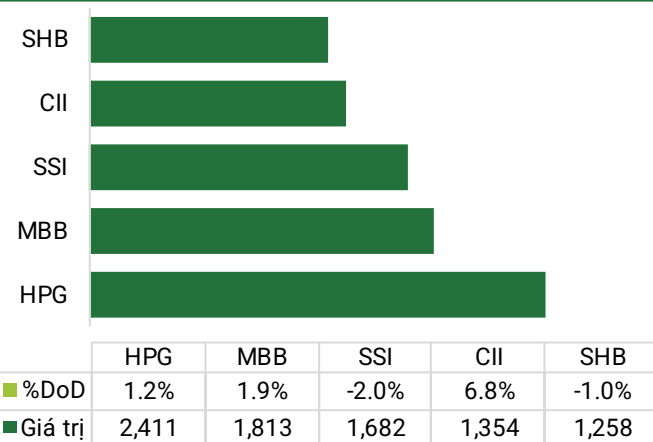
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



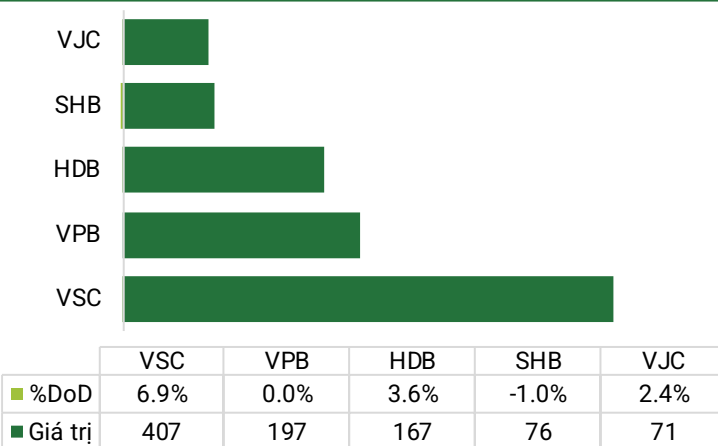
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

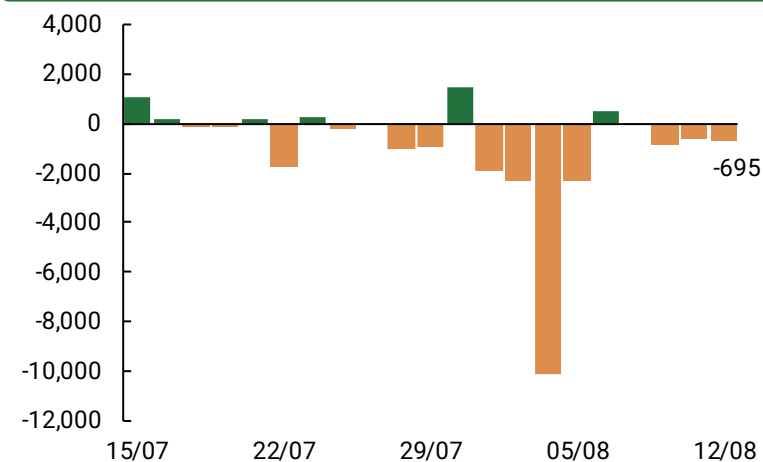


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

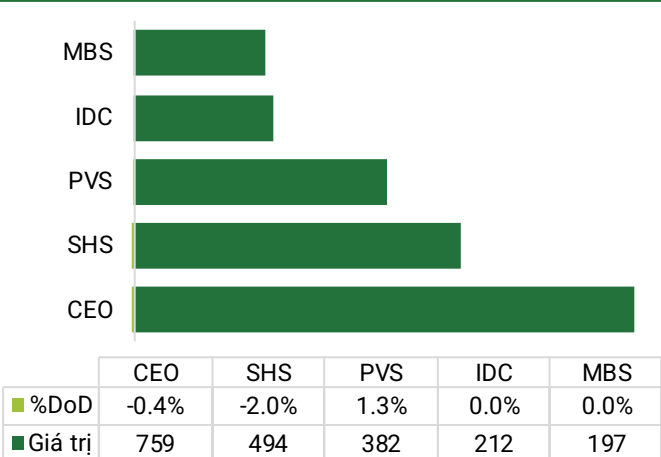


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

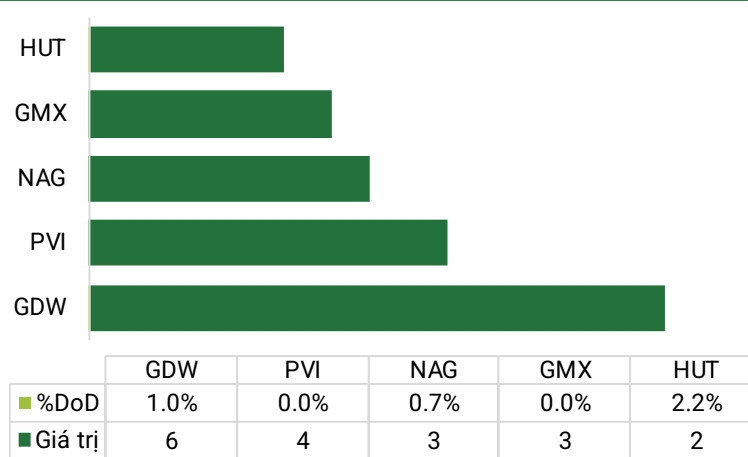
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



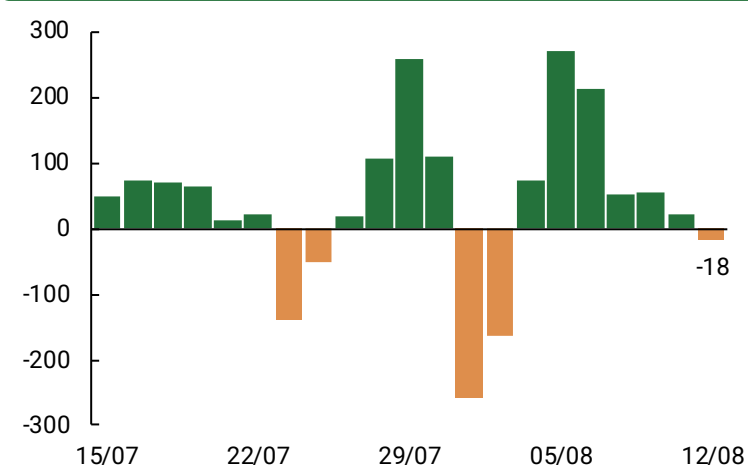
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol đi ngang.
- ✓ Hỗ trợ: 1535 – 1550.
- ✓ Kháng cự: 1640.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện cùng với MACD cắt lên signal.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1600.

Kịch bản: VN-Index duy trì đà tăng với thanh khoản cải thiện, mặc dù giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao so với quá khứ. Áp lực chốt lợi hiện hữu trên vùng cao nên có lẽ **chỉ số cần củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 1600 điểm để tích lũy thêm động lượng**. Nếu việc kiểm định tốt, có thể kỳ vọng bứt phá xa ngưỡng này để hướng tới mốc 1640 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên quanh 1540 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol giảm mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1760.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện cùng với MACD cắt lên signal.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1720.

➔ Chỉ số tiếp tục có phiên kiểm định tốt lực cầu trên vùng 1720 điểm. Dù vậy, thanh khoản ở VN30 giảm mạnh hơn VN-Index cho thấy dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Mid-cap. **Nếu vận động tiếp tục được củng cố, có thể kỳ vọng bứt phá cản 1760 và hướng tới mục tiêu cao hơn là ngưỡng 1800 điểm**. Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1685 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	POW	HOLD	Current price	16.15		P/E (x)	29.6
			Action price (13/8)	12.9	25.2%	P/B (x)	1.0
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	14.5	12.4%	EPS	546.2
			Target price (new)	17.5	35.7%	ROE	4.0%
Sector	Conventional Electricity		Target price (old)	16		Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bút phá cản mục tiêu 16 thuyết phục.
 - Khớp lệnh gia tăng đồng thuận xu hướng.
 - Chỉ báo RSI cùng với MACD mở rộng và duy trì đà đi lên củng cố cho động lượng tăng.
 - Các đường xu hướng MA10, 20, 50 tiếp tục đi lên chưa có dấu hiệu suy yếu.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và hướng tới mục tiêu cao hơn.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 17.5 cùng với ngưỡng chốt lời tự động 14.5 khi giá giảm về lại dưới mức này.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PVS	HOLD	Current price	37.9		P/E (x)	16.5
			Action price (13/8)	33.3	13.8%	P/B (x)	1.2
Exchange	HNX		Cut loss (new)	36	8.1%	EPS	2302.7
			Target price (new)	40	20.1%	ROE	8.2%
Sector	Oil Equipment & Services		Target price (old)	37		Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Đạt vùng giá mục tiêu lần đầu.
 - Tín hiệu củng cố nền giá trên vùng 37 tốt.
 - Khu vực cản 36 – 37 sau khi bị phá vỡ sẽ hoán đổi vai trò thành hỗ trợ trong ngắn hạn.
 - MA50 cắt lên MA200 cùng với các đường MA khác cũng tạo xu hướng đi lên, giữ vai trò nâng đỡ tốt.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và hướng tới chinh phục mục tiêu cao hơn.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 40 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 36 khi giá giảm về lại dưới mức này.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	VGT	BUY	Current price	13.1		P/E (x)	14.2	
			Action price	(13/8)	13.1		P/B (x)	0.9
Exchange	UPCoM						EPS	920.1
			Target price		15	14.5%	ROE	6.8%
Sector	Clothing & Accessories		Cut loss		12.2	-6.9%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực cận 12.6 – 13 cũng ứng với vùng cận MA200 ngày.
 - Thanh khoản tăng trong xu hướng đi lên nhưng hạ nhiệt khi giá điều chỉnh, cho thấy lực cầu chấp nhận mua lên.
 - Chỉ báo RSI cải thiện lên trên mức trung bình trong khi MACD cũng cắt lên trở lại đường tín hiệu, củng cố cho động lượng tăng.
 - Các đường xu hướng MA mở rộng giữ vai trò nâng đỡ tốt
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tạo đáy và tiếp tục đà phục hồi.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/08/2025	16.2	12.90	25.2%	17.5	35.7%	14.5	12.4%	Nâng giá mục tiêu 17.5, cắt lỗ 14.5
2	PVS	Nắm giữ	13/08/2025	37.90	33.30	13.8%	40.0	20.1%	36	8.1%	Nâng giá mục tiêu 40, cắt lỗ 36
3	VGT	Mua	13/08/2025	13.1	13.10	0.0%	15	14.5%	12.2	-6.9%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/08/2025	16.15	12.9	25.2%	17.5	35.7%	14.5	12.4%	Nâng giá mục tiêu 17.5, cắt lỗ 14.5
2	CMG	Mua	30/06/2025	41.60	39.05	6.5%	44	12.7%	36	-7.8%	
3	PVS	Nắm giữ	13/08/2025	37.90	33.30	13.8%	40	20.1%	36	8%	Nâng giá mục tiêu 40, cắt lỗ 36
4	PC1	Nắm giữ	12/08/2025	28.20	23.0	22.9%	29	26.4%	25.0	9%	Nâng giá mục tiêu 29, cắt lỗ 25
5	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	18.90	14.2	33.1%	20	40.8%	16.8	18%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
6	PDR	Nắm giữ	12/08/2025	23.90	19.2	24.5%	24	25%	20.6	7%	Nâng giá mục tiêu 24, cắt lỗ 20.6
7	GVR	Mua	01/08/2025	32.45	30.1	7.8%	34	13.0%	28	-7%	
8	YEG	Mua	04/08/2025	14.95	13.9	7.6%	16	15%	12.9	-7%	
9	KSB	Mua	05/08/2025	19.50	19.35	0.8%	22	13.7%	18	-7%	
10	FOX	Mua	08/08/2025	73.44	74	-0.8%	85	15%	69	-7%	
11	PLC	Mua	08/08/2025	29.10	28.8	1.0%	34	18%	26.6	-8%	
12	IJC	Mua	11/08/2025	14.00	13.9	0.7%	16	15%	12.9	-7%	
13	SGP	Mua	12/08/2025	30.4	28.8	5.6%	32.5	13%	27	-6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, hợp đồng 4111F8000 giữ đà đi lên chậm đầu phiên và lùi bước trước cản 1750. Giao dịch hạ nhiệt trong phiên chiều nhưng lực cầu đã trở lại sau đó giúp giá kết phiên khởi sắc cho phe Long.
- Chỉ báo MACD có dấu hiệu cắt lên trở lại đường tín hiệu trong khi RSI giữ đà tăng trên mức trung bình 50, củng cố cho động lượng đi lên. Dù vậy, với các bước tăng giá nhỏ chưa thật sự thuyết phục, hợp đồng có thể vẫn còn rung lắc kiểm định lại xu hướng.
- Vị thế Long có thể chờ giá điều chỉnh và kiểm định lại tốt vùng 1740 – 1745, hoặc khi giá tiếp tục giữ vận động trên mức 1745. Vị thế Short cân nhắc khi giá rơi khỏi hộp tích lũy, ứng với sập gãy ngưỡng 1735.

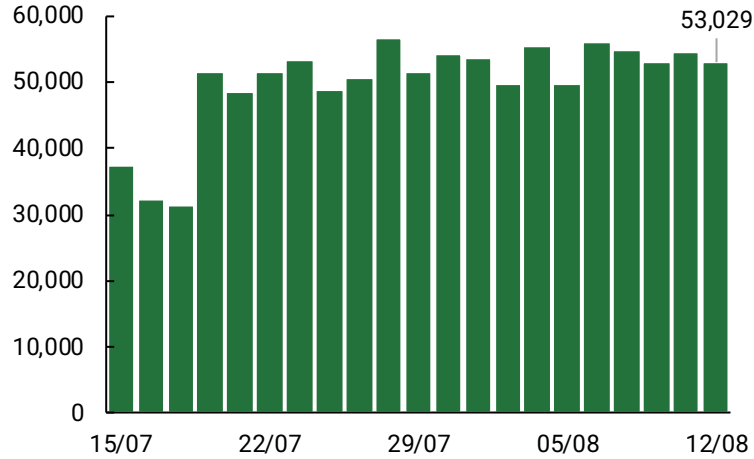
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.745	1.760	1.739	15 : 6
Short	< 1.735	1.720	1.742	15 : 7

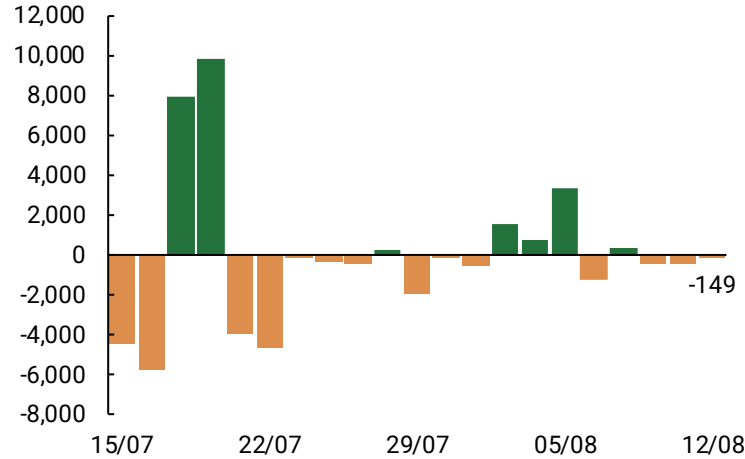
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,755.3	13.4						
4111F8000	1,749.4	11.9	222,472	53,029	1,755.6	-6.2	21/08/2025	9
4111G3000	1,722.0	8.0	106	126	1,764.4	-42.4	19/03/2026	219
VN30F2509	1,737.9	10.9	1,154	5,064	1,756.8	-18.9	18/09/2025	37
VN30F2512	1,724.6	4.6	93	555	1,760.6	-36.0	18/12/2025	128

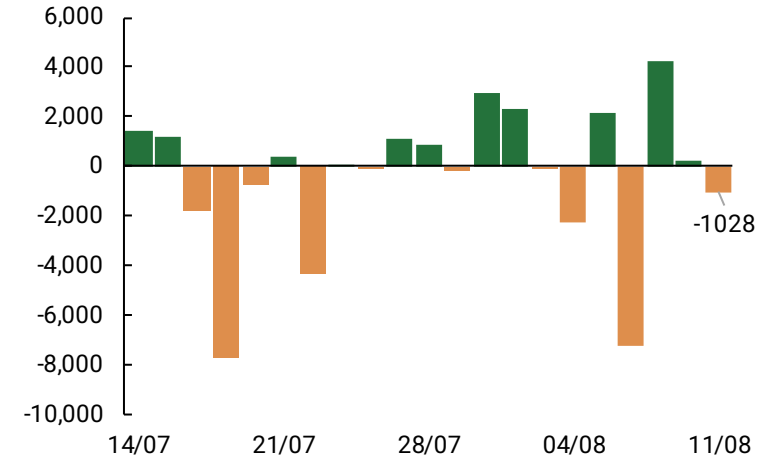
Khối lượng mở (Open interest)



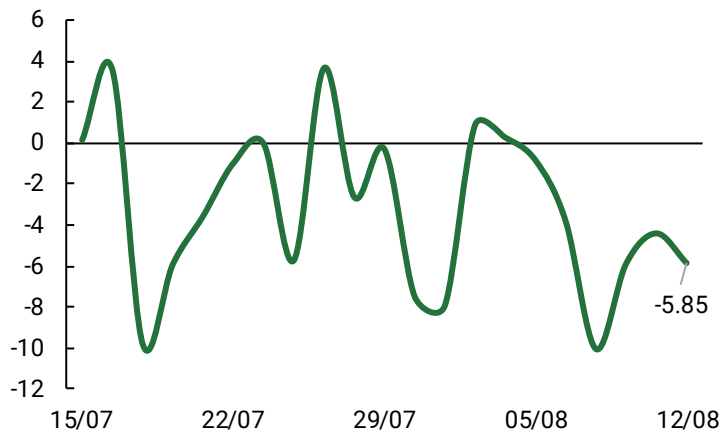
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



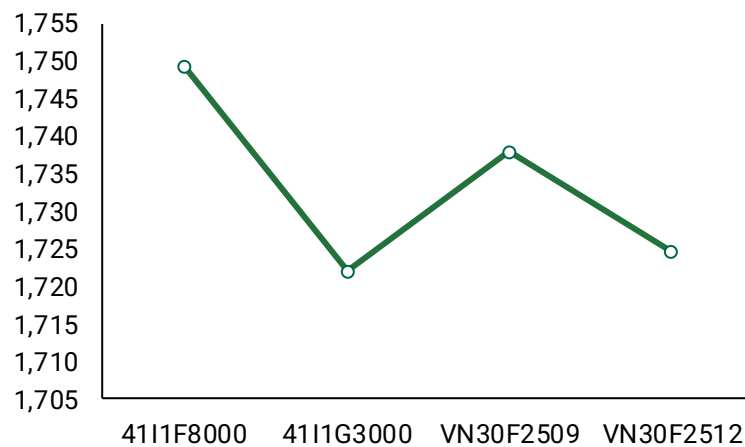
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



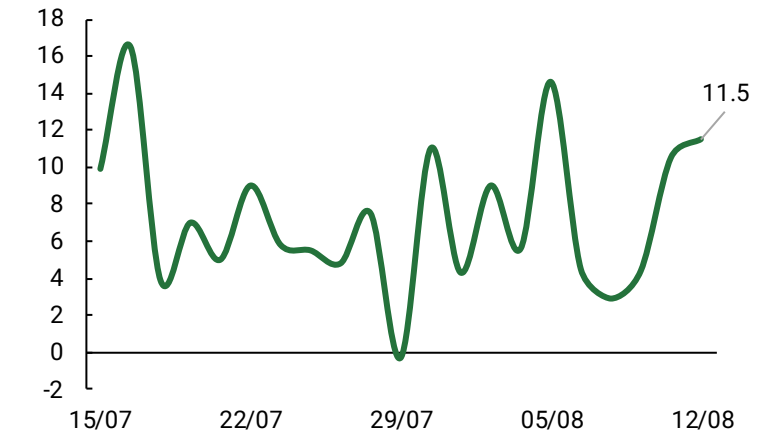
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	14,500	14,400	-0.7%	Giảm tỷ trọng
VCG	26,250	23,518	-10.4%	Bán
DGC	107,900	102,300	-5.2%	Giảm tỷ trọng
MWG	72,200	65,700	-9.0%	Giảm tỷ trọng
HHV	15,050	12,900	-14.3%	Bán
TCM	32,600	43,818	34.4%	Mua
AST	69,300	64,300	-7.2%	Giảm tỷ trọng
DGW	48,150	48,000	-0.3%	Giảm tỷ trọng
DBD	54,700	66,000	20.7%	Mua
HAH	63,000	46,500	-26.2%	Bán
PNJ	87,500	96,800	10.6%	Tăng tỷ trọng
HPG	28,500	27,000	-5.3%	Giảm tỷ trọng
DRI	13,027	15,100	15.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,000	43,500	3.6%	Nắm giữ
VNM	61,800	70,400	13.9%	Tăng tỷ trọng
STB	54,000	38,800	-28.1%	Bán
ACB	24,250	26,650	9.9%	Nắm giữ
MBB	32,400	31,100	-4.0%	Giảm tỷ trọng
MSB	15,400	13,600	-11.7%	Bán

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	18,900	11,900	-37.0%	Bán
TCB	37,700	30,700	-18.6%	Bán
TPB	19,200	18,700	-2.6%	Giảm tỷ trọng
VIB	19,900	20,100	1.0%	Nắm giữ
VPB	29,600	24,600	-16.9%	Bán
CTG	48,000	42,500	-11.5%	Bán
HDB	28,900	28,000	-3.1%	Giảm tỷ trọng
VCB	63,000	69,900	11.0%	Tăng tỷ trọng
BID	41,500	41,300	-0.5%	Giảm tỷ trọng
LPB	38,050	28,700	-24.6%	Bán
MSH	39,000	58,500	50.0%	Mua
IDC	49,500	72,000	45.5%	Mua
SZC	38,100	49,500	29.9%	Mua
BCM	71,500	80,000	11.9%	Tăng tỷ trọng
SIP	66,500	88,000	32.3%	Mua
IMP	53,000	50,600	-4.5%	Giảm tỷ trọng
VHC	59,600	62,000	4.0%	Nắm giữ
ANV	27,100	17,200	-36.5%	Bán
FMC	38,900	50,300	29.3%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Khẩn trương sửa đổi quy định liên quan đến điện tái tạo, báo cáo Thủ tướng trong tháng 8: Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương khẩn trương nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, điện tự sản xuất, tự tiêu thụ..., báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8/2025.

Việt Nam - Hàn Quốc ký kết 10 văn kiện hợp tác, đặt mục tiêu kim ngạch song phương 150 tỷ USD năm 2030: Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước tới Hàn Quốc hôm 11/8, Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung, cùng Đoàn đại biểu cấp cao hai nước đã chứng kiến lễ trao các văn kiện hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực giữa Việt Nam - Hàn Quốc. Ngoài ra, hai bên tiếp tục tạo thuận lợi thương mại, mở cửa thị trường cho hàng hóa của nhau, qua đó góp phần hoàn thành mục tiêu kim ngạch thương mại song phương đạt 150 tỷ USD vào năm 2030.

Tăng tốc triển khai các dự án trọng điểm phục vụ Hội nghị APEC 2027: Tỉnh An Giang tăng tốc triển khai các dự án trọng điểm phục vụ Hội nghị APEC 2027, nhằm bảo đảm tiến độ thi công các công trình hoàn thành sớm từ 3 - 6 tháng trước khi diễn ra hội nghị. Theo đó, 21 dự án đang được triển khai theo Quyết định 948/QĐ-TTg trên địa bàn Đặc khu Phú Quốc, gồm: 10 dự án đầu tư công và 11 dự án đầu tư ngoài ngân sách theo phương thức đối tác công tư (PPP), đầu tư kinh doanh.

Tổng thống Brazil điện đàm với Chủ tịch Trung Quốc sau khi bị Mỹ áp thuế cao chót vót: Văn phòng tổng thống Brazil cho biết, Tổng thống Luiz Inacio Lula da Silva vừa có cuộc điện đàm với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, để thảo luận về hợp tác kinh tế - thương mại song phương và vai trò của nhóm BRICS. Trong bối cảnh mức thuế quan mà Mỹ áp với hàng hóa Brazil tăng vọt lên 50% từ ngày 7/8.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Lợi nhuận ngành gỗ quý 2 phân hóa mạnh: Theo dữ liệu từ VietstockFinance, tổng doanh thu của 14 doanh nghiệp gỗ niêm yết trong quý 2/2025 đạt trên 4,600 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ. Biên lãi gộp trung bình ngành đạt 20.5%, giảm nhẹ từ 20.8%, trong khi tổng lãi ròng đạt 449 tỷ đồng, chỉ giảm 1% so với cùng kỳ. Nhưng điều đặc biệt là ở sự phân hóa mạnh khi gần 80% lợi nhuận toàn ngành tập trung vào 3 doanh nghiệp lớn là Phú Tài (PTB), An Cường (ACG) và Vinafor (VIF). Trong khi phần còn lại thu hẹp hoạt động, xoay xở bằng tài chính hoặc cắt giảm chi phí.

HPG - Hòa Phát khai lò thổi số 2, chuẩn bị hoàn thành toàn bộ dự án Dung Quất 2 trong tháng 9: Ngày 5/8/2025, lò thổi oxy luyện thép (BOF) số 2 và lò tinh luyện chân không kiểu RH của Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 (Dung Quất 2) đã chính thức vận hành. Với lò BOF và RH, Hòa Phát sản xuất được các loại mác thép với yêu cầu chất lượng cao nhất hiện lưu hành trên thế giới. Việc đưa lò thổi oxy và lò tinh luyện RH vào hoạt động là bước chuẩn bị quan trọng để đưa lò cao số 2 của dự án vào hoạt động, tiến tới hoàn thành toàn bộ dự án ngay trong tháng 9/2025.

MWG hướng tới niêm yết độc lập chuỗi Thế giới Di động và Bách Hóa Xanh: CTCP Đầu tư Thế giới Di động vừa công bố định hướng chiến lược đến năm 2030, trong đó tâm điểm là kế hoạch tách Thế Giới Di Động - Điện Máy Xanh (MW) và Bách Hóa Xanh (BHX) thành các công ty niêm yết độc lập, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển của tập đoàn bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

01/08	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/08	Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
12/08	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
14/08	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
15/08	Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
20/08	Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
21/08	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Hợp FOMC
28/08	Mỹ – Số điều chỉnh GDP
29/08	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục Mỹ - Chỉ số core PCE
31/08	Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415